

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2023, về: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 03/2023/QĐST – HNGĐ ngày 17/01/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Chang Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: bản Lao Hu S, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Phàn Thị S, sinh ngày: 15/11/1998; địa chỉ: bản Lao Hu San, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

- Anh Phàn A Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản Ngải Thầu, xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

- Ủy ban nhân dân xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý A Ch, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Tẩn A Kh, chức danh: Công chức tư pháp – Hộ tịch UBND xã Cấn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu bà Chang Thị Th vắng mặt tại phiên họp có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có trình bày như sau:

Bà Thí có con gái là Phan Thị S, sinh ngày: 15/11/1998 và con rể tên là Phan A Thanh, sinh ngày 07/10/1995. Anh Thanh và chị Sảo có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Căn Co và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, cấp ngày 10/6/2016. Tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận kết hôn con gái của bà là Phan Thị Sảo chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Con rể của bà anh Phan A Th đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật do đó đề nghị Tòa án xem xét giải quyết huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Thanh và chị Sảo.

Tại phiên họp, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của chị Phan Thị S và anh Phan A Thanh trình bày: Anh Th và chị Sảo có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Căn Co và được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, cấp ngày 10/6/2016. Việc đăng ký kết hôn là trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn anh Th và chị S chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Phan Thị Ngọc Linh sinh ngày 01/02/2016, hiện tại con chung đang sống với chị Sảo tại bản Lao Hu San, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống chị Sảo và anh Thường thường xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay đã sống ly thân, hiện nay anh Th và chị S không còn tình cảm với nhau không thể tiếp tục chung sống nên anh Th và chị S đều nhất trí yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của bà Chang Thị Th (mẹ đẻ của chị Sảo)

Về con chung: Anh Th và chị S đã tự thỏa thuận sau khi huỷ kết hôn trái pháp luật: chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phan Thị Ngọc Linh s ngày 01/02/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Sảo không yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thanh và chị Sảo đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2023, tại Trụ sở UBND xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Người làm chứng ông Tấn A Kh là cán bộ tư pháp trực tiếp làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Thanh và chị Sảo xác nhận anh Th và chị S đã trực tiếp đến xã làm thủ tục kết hôn, trong quá trình là thủ tục kết hôn thì anh Kh đã có sai sót trong việc xem xét về điều kiện kết hôn của hai vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét về việc huỷ kết hôn giữa anh Th và chị S.

Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 17/01/2023, tại Trụ sở UBND xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và các tài liệu, chứng cứ khác cũng như tại phiên họp. Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Người đại diện theo pháp luật là: Ông Lý A Ch, Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Căn Co có đơn xin vắng mặt tại phiên họp có ý kiến như sau: Trong quá trình anh Th và chị S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, cán bộ Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là cán bộ trực tiếp, tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn của anh Phan A Th và chị Phan Thị S do không kiểm tra kỹ các quy định, điều kiện của pháp luật về điều kiện đăng ký kết hôn dẫn đến đăng ký kết hôn cho anh Thanh và chị S hông đảm bảo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Yêu cầu của bà Chang Thị Th huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Th và chị S là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên UBND

xã Căn Có nhất trí yêu cầu của bà Thí đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái phép luật giữa anh Th và chị S để chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp Thẩm phán, thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, áp dụng: khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của bà Chang Thị Thí: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn A Th và chị Phàn Thị S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, cấp ngày 10/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Căn Co do vi phạm điều kiện kết hôn (chị Phàn Thị S chưa đủ tuổi kết hôn). Về con chung đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phàn A Thanh và chị Phàn Thị S. Về lệ phí bà Chang Thị Th không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Chang Thị Th là mẹ đẻ của chị Phàn Thị S nên bà Thí có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn A Th và chị Phàn Thị S theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Bà Chang Thị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phàn A Th và chị Phàn Thị S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, cấp ngày 10/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đều không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp Người yêu cầu bà Chang Thị Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Căn Co đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành Phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: chị Sảo và anh Th có cùng nhau đến đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/6/2016 tại UBND xã Căn Co, khi đi đăng ký kết hôn anh Th và chị S đều xuất trình giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu để thực hiện đăng ký kết hôn sau khi đã cung cấp đầy đủ hồ sơ cho UBND xã Căn Co thì được UBND xã Căn Co cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 10/6/2016. Việc đăng ký kết hôn là trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, hay cưỡng ép kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn anh Th và chị S chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Phan Thị Ngọc L sinh ngày 01/02/2016, hiện tại con chung đang sống với chị Sảo tại bản Lao Hu San, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống chị S và anh Thường thường xảy ra mâu thuẫn nên hiện nay đã sống ly thân, hiện nay anh Th và chị S không còn tình cảm với nhau không thể tiếp tục chung sống nên anh Th và chị S đều nhất trí yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của bà Chang Thị Th (mẹ đẻ của chị Sảo). Về con chung: Anh Thanh và chị Sảo đã tự thỏa thuận sau khi huỷ kết hôn trái pháp luật: chị Sảo là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phan Thị Ngọc L sinh ngày 01/02/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Sảo không yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Thanh và chị Sảo đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Phan Thị S đã cung cấp sổ hộ khẩu gia đình, Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân xác định chị Phan Thị Sảo, sinh ngày: 15/11/1998. Đối với anh Phan A Th có sổ hộ khẩu gia đình, Căn cước công dân xác định anh Phan A Thanh, sinh ngày 07/10/1995. Trong quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã lấy lời khai: Chủ tịch và Công chức Tư pháp - Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đều xác nhận: cán bộ Công chức của xã là người trực tiếp, tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn của anh Th chị S do sai sót nhầm lẫn với Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 không nghiên cứu, kiểm tra kỹ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 điều kiện kết hôn: “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”. Tại thời điểm kết hôn chị S chưa đủ 18 tuổi (chị Sảo được 17 tuổi 06 tháng 26 ngày) nên chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn, việc UBND xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Th và chị S là trái quy định của pháp luật do đó đề nghị của bà Chang Thị Th huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phan A Thanh và chị Phan Thị Sảo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quan hệ về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Th và chị S có 01 con chung là cháu Phan Thị Ngọc L sinh ngày 01/02/2016, hiện tại con chung đang sống với chị S tại bản Lao Hu San, xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Hiện tại tình cảm vợ

chồng không còn, trong cuộc sống nhiều mâu thuẫn nên anh chị cùng nhất trí về việc hủy kết hôn trái pháp luật. Anh Th và chị S đã tự thoả thuận sau khi hủy kết hôn trái pháp luật: chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phàn Thị Ngọc L sinh ngày 01/02/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Sảo không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị S đã tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Như vậy, sự thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm vào điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên căn cứ vào khoản 2 Điều 12; các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thoả thuận về con chung của anh Thanh và chị Sảo.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Chang Thị Thí không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Phàn A Thanh và chị Phàn Thị Sảo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 10, 11, 12, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Chang Thị Th: Tuyên bố hủy việc kết hôn giữa anh Phàn A T và chị Phàn Thị S, hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh Phàn A Th và chị Phàn Thị S chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Phàn A Th và chị Phàn Thị S: chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phàn Thị Ngọc L sinh ngày 01/02/2016 cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: chị S không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị S đã tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: bà Chang Thị Th không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định tại Điều 11 và Điều 37 của Nghị

quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Căn Co, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Căn Co;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Tuấn